

NGÂN HÀNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ÔN TẬP CUỐI HK2 NH 2021-2022
MÔN TIN HỌC

Câu 1: Mô hình nào dưới đây là mô hình phổ biến để xây dựng CSDL quan hệ?

- A. Mô hình phân cấp
- B. Mô hình dữ liệu quan hệ
- C. Mô hình hướng đối tượng
- D. Mô hình dữ liệu phân tán

Câu 2: Khái niệm nào dưới đây không dùng để mô tả các yếu tố tạo thành mô hình CSDL?

- A. Cấu trúc dữ liệu
- B. Các thao tác, phép toán trên dữ liệu
- C. Các ràng buộc dữ liệu
- D. Cách tổ chức, lưu trữ dữ liệu

Câu 3: Về mặt cấu trúc, dữ liệu của CSDL quan hệ được thể hiện trong đối tượng nào sau đây?

- A. Các bảng
- B. Các biểu mẫu
- C. Các báo cáo
- D. Một cột (một thuộc tính) trong bảng

Câu 4: Phát biểu nào sau đây đúng với khái niệm CSDL?

- A. CSDL là tập hợp dữ liệu chứa đựng các kiểu dữ liệu
- B. CSDL là tập dữ liệu có liên quan với nhau theo một chủ đề nào đó được ghi lên giấy
- C. CSDL chứa dữ liệu đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin của nhiều người
- D. CSDL chứa dữ liệu đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin của một người

Câu 5: Hãy chọn câu trả lời đúng nhất trong các câu sau đây?

Công việc thường gặp khi xử lý thông tin của một tổ chức là:

- A. Tạo lập hồ sơ
- B. Cập nhật hồ sơ
- C. Khai thác hồ sơ
- D. Tạo lập, cập nhật và khai thác hồ sơ

Câu 6: Cơ sở giáo dục KHÔNG quản lý thông tin nào dưới đây?

Thông tin về

- A. Cán bộ, giáo viên của trường
- B. Học sinh, môn học và kết quả học tập
- C. Khách du lịch đến địa phương
- D. Ban liên lạc hội cha mẹ học sinh

Câu 7: Hãy chọn phương án ghép SAI trong các phương án sau đây: Chức năng của hệ QT CSDL là cung cấp

- A. Môi trường tạo lập CSDL
- B. Môi trường cập nhật và khai thác dữ liệu
- C. Môi trường làm việc trên Internet
- D. Công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL

Câu 8: Hệ quản trị CSDL KHÔNG cung cấp chức năng nào sau đây?

- A. Tạo lập CSDL
- B. Tạo lập các tiện ích đọc/ghi dữ liệu của CSDL
- C. Tập nhật dữ liệu cho CSDL
- D. Khai thác dữ liệu của CSDL

Câu 9: Thao tác nào sau đây chỉ định khóa chính theo một trường đã chọn?

- A. Design → Primary key
- B. Nháy nút 
- C. Click vào nút 
- D. Click vào nút 

Câu 10: Sau khi tạo liên kết giữa các bảng, có thể thực hiện công việc nào dưới đây?

- A. Tổng hợp dữ liệu từ chỉ từ 1 bảng
- B. Tổng hợp dữ liệu từ chỉ từ 2 bảng
- C. Tổng hợp dữ liệu từ chỉ từ 3 bảng
- D. Tổng hợp dữ liệu từ nhiều bảng

Câu 11: Truy vấn dữ liệu KHÔNG giúp thực hiện công việc nào dưới đây?

- A. Sắp xếp các bản ghi

- B. Chọn các bản ghi thỏa mãn điều kiện cho trước
- C. Chọn các trường để hiển thị, thực hiện tính toán, tính tổng điểm, tổng
- D. Định dạng theo mẫu và in dữ liệu

Câu 12: Phương án nào dưới đây thể hiện các bước xác định và khai báo cấu trúc bảng?

- A. Đặt tên trường → Chọn kiểu dữ liệu → mô tả trường và các tính chất của trường
- B. Đặt tên trường → mô tả trường và các tính chất của trường → chọn kiểu dữ liệu
- C. Chọn kiểu dữ liệu → Đặt tên trường → mô tả trường và các tính chất của trường
- D. Chọn kiểu dữ liệu → mô tả trường và các tính chất của trường → Đặt tên trường

Câu 13: Trong một bảng có thể tạo được mấy khóa chính? Hãy chọn phương án trả lời đúng cho dưới đây?

- A. 3
- B. 2
- C. 4
- D. 1


Câu 14: Phát biểu nào dưới đây không phải là bảo mật trong hệ CSDL?

- A. Ngăn chặn các truy cập không được phép
- B. Hạn chế tối đa các sai sót của người dùng
- C. Đảm bảo thông tin không bị mất hoặc bị thay đổi ngoài ý muốn
- D. Người nào cũng có thể truy cập vào cơ sở dữ liệu

Câu 15: Đáp án nào dưới đây trả lời đúng câu hỏi: “Các Hệ QTCSDDL có cơ chế cho phép mấy người cùng khai thác CSDL?”

- A. 1
- B. 2
- C. 0
- D. Nhiều người

Câu 16: Để sắp xếp bảng theo thứ tự giảm dần khi đã chọn trường cần sắp xếp, thực hiện lệnh nào sau đây?

- A. lệnh 
- B. lệnh 
- C. lệnh 
- D. lệnh 

Câu 17: Các công cụ kiểm soát và điều khiển truy cập CSDL KHÔNG đảm bảo chức năng nào dưới đây?

- A. Phát hiện và ngăn chặn truy cập không được phép, duy trì tính nhất quán của dữ liệu
- B. Tổ chức và điều khiển truy cập đồng thời để đảm bảo các ràng buộc vẹn toàn và tính nhất quán
- C. Khôi phục CSDL khi có sự cố phần cứng hoặc phần mềm, quản lý các mô tả dữ liệu
- D. Cập nhật và khai thác CSDL theo yêu cầu của những người dùng

Câu 18: Phát biểu nào dưới đây SAI?

- A. Trong mô hình quan hệ, khi thao tác trên dữ liệu: có thể cập nhật dữ liệu như thêm, xóa hay sửa bản ghi trong một bảng
- B. CSDL được xây dựng trên mô hình dữ liệu quan hệ được gọi là CSDL quan hệ
- C. Khóa của một quan hệ là tập thuộc tính vừa đủ để phân biệt được các bộ có trong quan hệ đó
- D. Trong mô hình quan hệ, khi thao tác trên dữ liệu: không thể xóa dữ liệu của bản ghi trong một bảng

Câu 19: Các phát biểu nào dưới đây SAI?

- A. Mọi liên kết giữa các quan hệ được xác lập trên thuộc tính khóa
- B. Hai quan hệ có các thuộc tính với tên giống nhau mới xác lập được liên kết
- C. Trong một quan hệ có thể có nhiều khóa chính
- D. Khóa chính xác định trong một quan hệ không có hai hàng giống hệt nhau

Câu 20: Báo cáo được sử dụng để in thông tin nào dưới đây?

- A. Cấu trúc quan hệ
- B. Các mối liên kết giữa các quan hệ
- C. Các bộ trong quan hệ
- D. Kiểu dữ liệu có trong quan hệ

Câu 21: Giả sử một quan hệ đã có dữ liệu, thao tác nào dưới đây có thể làm thay đổi dữ liệu quan hệ:

- A. Xóa một thuộc tính
- B. Truy vấn CSDL
- C. Xem dữ liệu
- D. Kết xuất báo cáo

Câu 22: Tạo bảng trong CSDL quan hệ nhằm mục đích nào dưới đây?

- A. Khai báo cấu trúc để lưu trữ dữ liệu
- B. Xác định các đối tượng của tổ chức
- C. Tạo ra một khuôn mẫu để trình bày và in ấn dữ liệu
- D. Tạo ra giao diện thuận tiện để nhập dữ liệu

Câu 23: Cho bảng sau:

Họ và tên	Điểm thành phần	
	Lí thuyết	Thực hành
Lê Minh A	8	9
Nguyễn Đình đức	7	8

Bảng trên không phải là một quan hệ vì vi phạm tính chất nào dưới đây?

- A. Đa trị B. Phức hợp C. Có hai dòng giống nhau D. Đa trị và phức hợp

Câu 24: Phát biểu nào dưới đây là SAI về *quan hệ trong CSDL quan hệ*?

- A. Với một quan hệ đã có dữ liệu, khi điều chỉnh lại cấu trúc quan hệ, dữ liệu trong quan hệ không bị thay đổi
B. Khi thực hiện thao tác xóa quan hệ thì cấu trúc quan hệ và dữ liệu trong quan hệ đều bị xóa
C. Khi thêm một thuộc tính vào quan hệ, dữ liệu đã có trong quan hệ vẫn tồn tại trong CSDL
D. Khi xóa một liên kết giữa các quan hệ, các quan hệ vẫn tồn tại trong CSDL.

Câu 25: Hệ CSDL nào dưới đây không cần sự hỗ trợ của mạng máy tính?

- A. Hệ CSDL tập trung và xử lí phân tán
B. Hệ CSDL cá nhân
C. Hệ CSDL trung tâm
D. Hệ CSDL khách – chủ

Câu 26: Chọn đáp án sai?

Khi xét một mô hình dữ liệu ta cần quan tâm đến những yếu tố nào

- A. Cấu trúc dữ liệu
B. Thao tác, các phép toán trên dữ liệu
C. Các ràng buộc dữ liệu
D. Thộc tính khóa

Câu 27: Trong một trường THPT có xây dựng một CSDL quản lý điểm của Học Sinh. Người Quản trị CSDL đã phân quyền truy cập cho các đối tượng truy cập vào CSDL. Theo em, cách phân quyền nào dưới đây hợp lý?

- A. HS: Xem; GVBM: Xem, Bổ sung; BGH: Xem, sửa, xoá.
B. HS: Xem; GVBM: Xem, Bổ sung, sửa, xoá; BGH: Xem, Bổ sung.
C. HS: Xem; GVBM: Xem, Bổ sung, sửa, xoá; BGH: Xem.
D. HS: Xem, Xoá; GVBM: Xem, Bổ sung, sửa, xoá; BGH: Xem, Bổ sung, sửa, xoá. (*Ghi chú các từ viết tắt: HS: học sinh, GVBM: giáo viên bộ môn, BGH: ban giám hiệu*)

Câu 28: Trong bảo mật hệ thống, mật khẩu và mã hoá thông tin phải tuân theo qui định nào dưới đây?

- A. Không được thay đổi để đảm bảo tính nhất quán
B. Không được thay đổi nhiều vì làm như thế sẽ lỗi mật khẩu
C. Phải thường xuyên thay đổi để tăng cường tính bảo mật
D. Chỉ nên thay đổi một lần sau khi người dùng đăng nhập vào hệ thống lần đầu tiên

Câu 29: Câu nào đúng trong các câu dưới đây khi nói về CSDL được biểu diễn trong mô hình quan hệ?

- A. Không dư thừa và đảm bảo tính nhất quán của dữ liệu
B. Lượng dữ liệu rất lớn, khó lưu trữ
C. Gặp rất nhiều khó khăn trong việc xử lí thông tin
D. Tất cả đều đúng

Câu 30: Về mặt khung nhìn, mô hình dữ liệu quan hệ có thể xây dựng phân cấp cho mấy đối tượng (người sử dụng)?

- A. Nhiều đối tượng khác nhau B. Một đối tượng
C. Hai đối tượng D. Không đối tượng nào

Câu 31: Xét về mặt cấu trúc, thuộc tính Trường (Field) trong mô hình dữ liệu quan hệ được hiểu là?

- A. Cột của bảng B. Hàng của bảng C. Tính chất của trường D. Mô tả trường

Câu 32: Cơ sở dữ liệu (CSDL) là?

- A. Tập hợp dữ liệu chứa đựng các kiểu dữ liệu: ký tự, số, ngày/giờ, hình ảnh... của một chủ thể nào đó
B. Tập hợp dữ liệu có liên quan với nhau theo một chủ đề nào đó được lưu trên máy tính cầm tay
C. Tập hợp dữ liệu có liên quan với nhau, chứa thông tin của một tổ chức nào đó, được lưu trữ trên các thiết bị nhớ để đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin của nhiều người dùng...
D. Tập hợp dữ liệu có liên quan với nhau theo một chủ đề nào đó được ghi lên giấy

Câu 33: Việc xác định cấu trúc của hồ sơ được tiến hành vào thời điểm nào?

- A. Sau khi đã nhập các hồ sơ vào máy tính
B. Cùng lúc với việc nhập và cập nhật hồ sơ
C. Trước khi nhập hồ sơ vào máy tính
D. Trước khi thực hiện các thao tác tìm kiếm và tra cứu thông tin

Câu 34: Bệnh viện không quản lý thông tin nào dưới đây?

Thông tin về

- A. Cán bộ, bác sỹ, y tá của bệnh viện B. Bệnh án
C. Ban liên lạc hội cha mẹ học sinh D. Thiết bị y tế


Câu 35: Hãy chọn phương án ghép SAI trong các phương án sau đây: Chức năng của hệ QT CSDL là cung cấp

- A. Môi trường tạo lập CSDL
B. Môi trường cập nhật và khai thác dữ liệu
C. Môi trường làm việc trong mạng cục bộ
D. Công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL

Câu 36: Một hệ quản trị CSDL không cần chức năng nào?

- A. Cung cấp môi trường tạo lập
B. Cung cấp môi trường cập nhật và khai thác DL
C. Cung cấp công cụ quản lý bộ nhớ
D. Cung cấp công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL

Câu 37: Thao tác nào sau đây chỉ định lại khóa chính theo một trường đã được chọn?

- A. Design → Primary key B. Nháy nút 
C. Click vào nút  D. Click vào nút 

Câu 38: Sau khi tạo liên kết giữa các bảng, có thể thực hiện công việc nào dưới đây?

- A. Tổng hợp dữ liệu từ chỉ từ 1 bảng B. Tổng hợp dữ liệu từ chỉ từ 2 bảng
C. Tổng hợp dữ liệu từ chỉ từ 3 bảng D. Kết xuất thông tin từ một hoặc nhiều bảng

Câu 39: Có thể dùng truy vấn dữ liệu để:

- A. Chọn các bản ghi thỏa mãn điều kiện cho trước
B. Thực hiện tính toán
C. Tổng hợp và hiển thị thông tin từ nhiều bảng hoặc mẫu hỏi khác
D. Tất cả các trường hợp

Câu 40: Cập nhật dữ liệu là:

- A. Thay đổi dữ liệu trong các bảng
B. Thay đổi dữ liệu trong các bảng gồm: thêm bản ghi mới, chỉnh sửa, xóa bản ghi
C. Thay đổi cấu trúc của bảng
D. Thay đổi cách hiển thị dữ liệu trong bảng

Câu 41: Trong một bảng có thể tạo được mấy khóa chính? Hãy chọn phương án trả lời đúng cho dưới đây?

- A. Chỉ định được hai khóa chính B. Chỉ định được ba khóa chính
C. Chỉ định được bốn khóa chính D. Chỉ tồn tại một khóa chính

Câu 42: Phát biểu nào dưới đây là sai về bảo mật trong hệ CSDL?

- A. Ngăn chặn các truy cập không được phép

- B. Hạn chế tối đa các sai sót của người dùng
- C. Đảm bảo thông tin không bị mất hoặc bị thay đổi ngoài ý muốn
- D. Người nào cũng có thể truy cập vào cơ sở dữ liệu

Câu 43: Một hệ quản trị CSDL không cần chức năng nào?

- A. Cung cấp môi trường tạo lập
- B. Cung cấp môi trường cập nhật và khai thác DL
- C. Cung cấp công cụ quản lý bộ nhớ
- D. Cung cấp công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL

Câu 44: Để sắp xếp bảng theo thứ tự tăng dần khi đã chọn trường cần sắp xếp, thực hiện lệnh nào sau đây?

- A. Lệnh 
- B. Lệnh 
- C. Lệnh 
- D. Lệnh 

Câu 45: Ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu bao gồm các lệnh cho phép:

- A. Nhập, sửa, xóa dữ liệu
- B. Khai báo cấu trúc và kiểu dữ liệu
- C. Khai báo cấu trúc
- D. Khai báo kiểu, cấu trúc dữ liệu và các ràng buộc trên các dữ liệu

Câu 46: Trong mô hình dữ liệu quan hệ, việc kết xuất báo cáo giúp thực hiện công việc nào dưới đây?

- A. Sắp xếp các bản ghi
- B. Chọn các bản ghi thỏa mãn điều kiện cho trước
- C. Chọn các trường để hiển thị, thực hiện tính toán, tính tổng điểm
- D. Định dạng theo mẫu và in dữ liệu.

Câu 47: Hai bảng trong một CSDL quan Hệ được liên kết với nhau bởi các khóa. Điều khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Các khóa liên kết phải là khóa chính của mỗi bảng
- B. Trong các khóa liên kết phải có ít nhất một khóa là khóa chính ở một bảng nào đó
- C. Trong các khóa liên kết có thể không có khóa chính nào tham gia
- D. Mỗi bảng có thể có hai khóa chính.

Câu 48: Học sinh nào nói đúng khi nói về lập báo cáo?

- A. HS1: Có thể lấy dữ liệu từ bảng để lập báo cáo
- B. HS2: Có thể lấy dữ liệu từ bảng hoặc mẫu hỏi để lập báo cáo
- C. HS3: Có thể lấy dữ liệu từ bảng, mẫu hỏi thậm chí cả từ báo cáo khác để lập báo cáo
- D. HS4: Có thể lấy dữ liệu từ bảng, mẫu hỏi hoặc biểu mẫu để lập báo cáo.

Câu 49: Giả sử một quan hệ đã có dữ liệu, thao tác nào dưới đây có thể làm thay đổi dữ liệu quan hệ.

- A. Xóa một bộ trong quan hệ
- B. Truy vấn CSDL
- C. Xem dữ liệu
- D. Kết xuất báo cáo

Câu 50: Tạo biểu mẫu trong CSDL quan hệ nhằm mục đích nào dưới đây?

- A. Khai báo cấu trúc để lưu trữ dữ liệu
- B. Xác định các đối tượng của tổ chức
- C. Tạo ra một khuôn mẫu để trình bày và in ấn dữ liệu
- D. Tạo ra giao diện thuận tiện để nhập dữ liệu

Câu 51: Cho bảng sau:

STT	Họ và tên	Lí thuyết	Thực hành
1	Lê Minh Anh Nguyễn Đình Đức	8 7	9 8
2	Nguyễn An Đông	7	8
3	Phạm Văn Tạo	9	8

Bảng trên không phải là một quan hệ vì nó vi phạm tính chất nào dưới đây?

A. Đa trị

B. Phức hợp

C. Có hai dòng giống
nhau

D. Đa trị và phức hợp

Câu 52: Hãy chọn ý kiến đúng nhất. Về đặc điểm nổi bật nhất của mô hình dữ liệu quan hệ có các ý kiến sau:

- A. Cấu trúc dữ liệu trong mô hình quan hệ được thể hiện qua bảng (mỗi bảng là một quan hệ, mỗi cột là một thuộc tính, mỗi hàng trong bảng là một bản ghi các giá trị thuộc tính của một cá thể)
- B. Có các phép toán và thao tác cập nhật và tìm kiếm dữ liệu trong các bảng
- C. Dữ liệu trong các bảng phải thoả mãn một số ràng buộc, giữa các bảng nhất định
- D. Thường có liên kết thể hiện mối quan hệ giữa các chủ thể được CSDL phản ánh cả ba đặc điểm.

Câu 53: Chọn câu trả lời đúng:

Hệ CSDL nào dưới đây cần không cần sự hỗ trợ của mạng máy tính?

- A. Hệ CSDL tập trung và xử lí phân tán
- B. Hệ CSDL cá nhân
- C. Hệ CSDL trung tâm
- D. Hệ CSDL khách – chủ

Câu 54: Hãy chọn phương án ghép đúng nhất và phù hợp nhất. Mô hình dữ liệu là:

- A. Mô hình về cấu trúc của dữ liệu
- B. Mô hình về quan hệ ràng buộc giữa các dữ liệu
- C. Tập các khái niệm để mô tả cấu trúc dữ liệu, các thao tác dữ liệu, các ràng buộc dữ liệu của một CSDL
- D. Là một mô hình toán học trong đó có định nghĩa các đối tượng, các phép toán trên đối tượng, các phép toán trên các đối tượng.

Câu 55: Trong một trường THPT có xây dựng một CSDL quản lý điểm của Học Sinh. Người Quản trị CSDL đã phân quyền truy cập cho các đối tượng truy cập vào CSDL. Theo em đối tượng học sinh được phân quyền nào dưới đây hợp lý?

- A. Bổ sung
- B. Sửa
- C. Xem
- D. Xoá

Câu 56: Trong bảo mật hệ thống, mật khẩu nên tuân thủ theo qui định nào dưới đây?

- A. Không được thay đổi để đảm bảo tính nhất quán
- B. Không được thay đổi nhiều vì làm như thế sẽ lỗi mật khẩu
- C. Mật khẩu nên dùng cả ký tự là số, chữ cái và ký tự đặc biệt
- D. Chỉ nên thay đổi một lần sau khi người dùng đăng nhập vào hệ thống lần đầu tiên